

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 02 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

2. Ông Lương Ngọc Biên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1976, tại Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 03/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; Vợ là Lưu Thị T, sinh năm 1977; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Bi hai: Công ty TNHH phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ T.

Địa chỉ: Số 368 đường Nguyễn Thị L, phường Ng, Thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn N - Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 05/08/2020, Nguyễn Văn V, sinh năm 1976, ở thôn Ph, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 là em trai của V ở cùng thôn mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N6-4956 để đi lên Trung tâm y tế huyện Yên Dũng uống thuốc cai nghiện thì được anh V đồng ý. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe tới Khu công nghiệp (KCN) Vân Trung 2 thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng để tìm việc làm nhưng không có ai thuê, nên V quay về. Trên đường về, khi đi qua khu vực cổng D3 của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT thuộc thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Vụ phát hiện thấy tại lán để nguyên liệu (nơi tập kết nguyên liệu của công ty TNHH phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Toàn Cầu đang thi công tại công ty TNHH Luxshare ICT) ở gần cổng D3 có chứa nhiều ống thép mạ kẽm và nhiều vật liệu bằng kim loại khác. Quan sát xung quanh thấy vắng người qua lại, không có người trông coi, nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp những tài sản trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. V dừng xe lại và đi bộ đến vị trí để những vật liệu trên trộm cắp 27 ống thép mạ kẽm đem đến vị trí xe mô tô dùng dây buộc lại. Sau đó Vụ quay lại trộm cắp 61 cút ren 25 và 61 kép ren 25 cho vào một bao tải đưa đem ra vị trí xe mô tô của mình. Khi V đang chằng buộc số tài sản trộm cắp lên xe mô tô chuẩn bị đi thì bị anh Hà Văn Th, sinh năm 1980, là nhân viên kỹ thuật của công ty TNHH T phát hiện bắt quả tang báo Công an xã Nội Hoàng đến thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 24/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 27 ống thép mạ kẽm 33.5*2,6*6m có tổng trọng lượng 70kg; 61 cút ren 25 và 61 kép ren 25 (đã được lắp ghép vào nhau) tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị: 2.411.710 đồng.

Ngày 19/09/2020, Cơ quan điều tra đã trả Công ty TNHH Toàn Cầu do anh Hà Văn Thanh đại diện theo ủy quyền: 27 ống thép mạ kẽm 33.5*2,6*6m có tổng trọng lượng 70kg; 61 cút ren 25 và 61 kẹp ren 25 (đã được lắp ghép vào nhau). Anh Thanh đã nhận đủ, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 19CT-VKSYD ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo có mặt nhất trí và không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Yên Dũng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/08/2020, tại lán để nguyên vật liệu khu vực cổng D3 của công ty TNHH Luxshare ICT, KCN Vân Trung 2 thuộc địa phận thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn V có hành vi trộm cắp 27 ống thép mạ kẽm 33.5*2,6*6m có tổng trọng lượng 70kg; 61 cút ren 25 và 61 kép ren 25 (đã được lắp ghép vào nhau) có tổng trị giá 2.411.710 đồng của Công ty TNHH PCCC&CNCH T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không có công việc, thu nhập ổn định, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã lợi dụng sự sơ

hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Công ty TNHH PCCC&CNCH T. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản trộm cắp trị giá không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi hành vi bị phát hiện bị cáo bỏ chạy sau đó đã ra đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, cần áp dụng điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn V, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98N6-4956 Vụ mượn của anh V, nhưng khi mượn, anh V không biết V dùng làm phương tiện đi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh V,

anh V đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.
5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.
7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo